

Ngày 02/03/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
BMC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 4%

BMC - CTCP Khoáng sản Bình Định - Ngày 15/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức lần 2 năm 2015, ngày đăng ký cuối cùng là 16/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 4%, thanh toán bắt đầu từ ngày 04/4/2017.

RCL: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 6%

RCL - CTCP Địa ốc Chợ Lớn - Ngày 14/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 15/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 6%, thanh toán bắt đầu từ ngày 18/5/2017.

LHC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 30%

LHC - CTCP Đầu tư xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng - Ngày 30/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 31/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 30%, thanh toán bắt đầu từ ngày 14/4/2017.

VIB: Phó TGĐ đăng ký mua 1,1 triệu cp

VIB - Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Ông Loic Michel Marc Faussier, Phó Tổng Giám đốc, đăng ký mua 1,1 triệu cp. Trước giao dịch ông Loic Michel sở hữu 1.285.905 cp (tỷ lệ 0,23%). Giao dịch dự kiến thực hiện từ 2/3 đến 24/3/2017.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑	303.31 21,115.55
	Nasdaq	↑	78.59 5,904.03
	S&P 500	↑	32.32 2,395.96
CHÂU ÂU	FTSE 100	↑	5.76 7,388.66
	DAX	↑	232.78 12,067.19
	CAC 40	↑	102.25 4,960.83
CHÂU Á	Nikkei 225	↑	171.26 19,564.80
	Hang Seng	↓	-57.63 23,718.86
	Shanghai	↓	-16.91 3,230.03

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 01/03/2017)

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
2 tháng đầu năm: Xuất khẩu thủy sản giảm 3,1% so với cùng kỳ

Trong tháng 2/2017, giá trị xuất khẩu thủy sản ước đạt 844 triệu USD, giảm 3,1% so với cùng kỳ năm 2016 song giá trị nhập khẩu thủy sản 2 tháng đầu năm lại tăng 19,1% so với cùng kỳ 2016 đạt 196 triệu USD. Chi tiết xin xem tại: <http://bizlive.vn/hang-hoa/xuat-khau-thuy-san-giam-nhe-nhap-khau-tang-cao-trong-2-thang-dau-nam-2017-2513989.html>

2 tháng đầu năm: Thu ngân sách tăng 15,8% so với cùng kỳ

Số liệu thống kê của Bộ Tài chính cho thấy, tổng thu NSNN 2 tháng đầu năm 2017 đã đạt 15,3% dự toán, tức 185,8 nghìn tỷ đồng, tăng 15,8% so với cùng kỳ năm 2016. Chi tiết xin xem tại: <http://www.baohaiquan.vn/Pages/2-thang-thu-ngan-sach-tang-158.aspx>

Ngày 02/03: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.241 đồng, tăng 9 đồng so với phiên liền trước

Sáng 2/3 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.241 đồng, tăng 9 đồng so với phiên liền trước. Đa số các ngân hàng giữ nguyên giá mua bán USD: 22.760 đồng (mua) và 22.840 đồng (bán). Vietcombank, Vietinbank, BIDV đều niêm yết ở quanh mức này. Một số NH nhỏ hơn niêm yết giá bán ra cao hơn, cơ nơi lên tới 22.860 đồng/USD.

Sáng ngày 02/03: Giá vàng SJC ở mức 36,80 - 36,88 triệu đồng/lượng

Mở cửa lúc 8h30 sáng 2/3, giá vàng miếng được Tập Đoàn Vàng bạc đá quý DOJI niêm yết ở mức: 36,80 triệu đồng/lượng (mua vào) và 36,88 triệu đồng/lượng (bán ra), tăng 30 ngàn đồng chiều mua vào và bán ra so với giá cuối phiên qua. Tới đầu giờ sáng 2/3 (giờ Việt Nam), giá vàng thế giới giao ngay đứng ở mức 1.242,6 USD/ounce, giảm 5,2 USD so với cùng giờ phiên liền trước. Vàng thế giới quy đổi theo giá USD ngân hàng có giá gần 34,5 triệu đồng/lượng, chưa tính thuế và phí, thấp hơn giá vàng trong nước gần 2,4 triệu đồng/lượng.

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 01/03: Chỉ số Dow Jones tăng 1.5%, lên 21,115 điểm

Vào ngày thứ Tư, Dow Jones vọt 300 điểm (tương ứng 1.5%) lên 21,115 điểm, S&P 500 tiến 32 điểm (tương ứng 1.4%) lên 2,395 điểm và Nasdaq Composite cộng 78 điểm (tương ứng 1.4%) lên 5,904 điểm. Tất cả 3 chỉ số này đều leo lên mức cao nhất mọi thời đại.

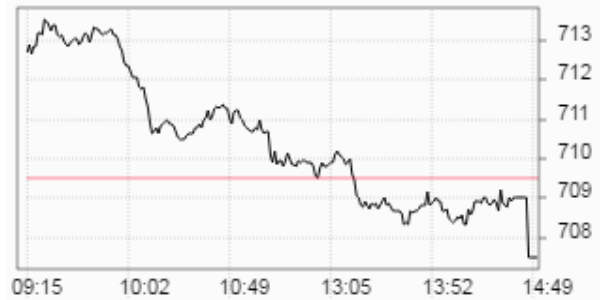
Ngày 01/03: Dầu thô giảm 0.3%, xuống 53.83 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 4 trên sàn Nymex giảm 18 xu (tương đương 0.3%) xuống 53.83 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 5 trên sàn London giảm 15 xu (tương đương 0.3%) xuống 56.36 USD/thùng.

Ngày 02/03/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

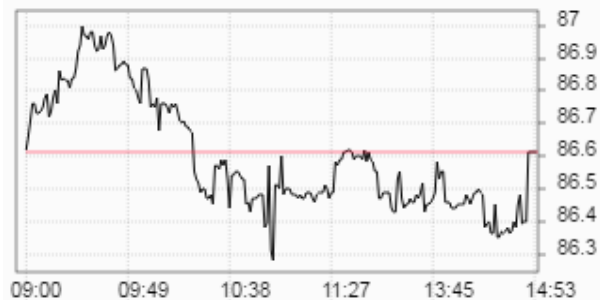
Thay đổi (điểm)	↓	-2,01/-0,28%
Giá trị (điểm)	↓	707.51
Khối lượng (cp)		176,447,267
Giá trị (tỷ đồng)		3,089.71
Số cp tăng giá	↑	118
Số cp giảm giá	↓	136
Số cp đứng giá	→	72

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
FUCVR	14.6	14.6	14.6	14.6	840	↑ 7.0%
FUCTV	11.55	11.55	11.55	11.55	1,760	↑ 6.9%
CDO	4.63	4.63	4.63	4.63	179,820	↑ 6.9%
VJC	123.5	123.5	123.5	123.5	190,550	↑ 6.9%
BMC	16.1	17	17	15.7	135,320	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-0,01/-0,01%
Giá trị (điểm)	↓	86.61
Khối lượng (cp)		55,532,061
Giá trị (tỷ đồng)		831.67
Số cp tăng giá	↑	105
Số cp giảm giá	↓	86
Số cp đứng giá	→	180

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
DLR	8.8	8.8	8.8	8.8	100	↑ 10.0%
PCG	7.5	7.7	7.7	7.5	500	↑ 10.0%
DPS	3.3	3.3	3.3	3.2	1,211,996	↑ 10.0%
PJC	23.2	23.2	23.2	23.2	120	↑ 10.0%
SEB	29.7	30	30	29.7	700	↑ 9.9%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	11,951,120	507,900
BÁN	10,755,570	1,151,085
MUA - BÁN	1,195,550	-643,185

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 02/03, khối ngoại **mua ròng** tổng cộng hơn **122,31 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại **mua ròng** gần **124,58 tỷ đồng**. Trên sàn HNX, khối ngoại **bán ròng** gần **2,27 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 02/03/2017

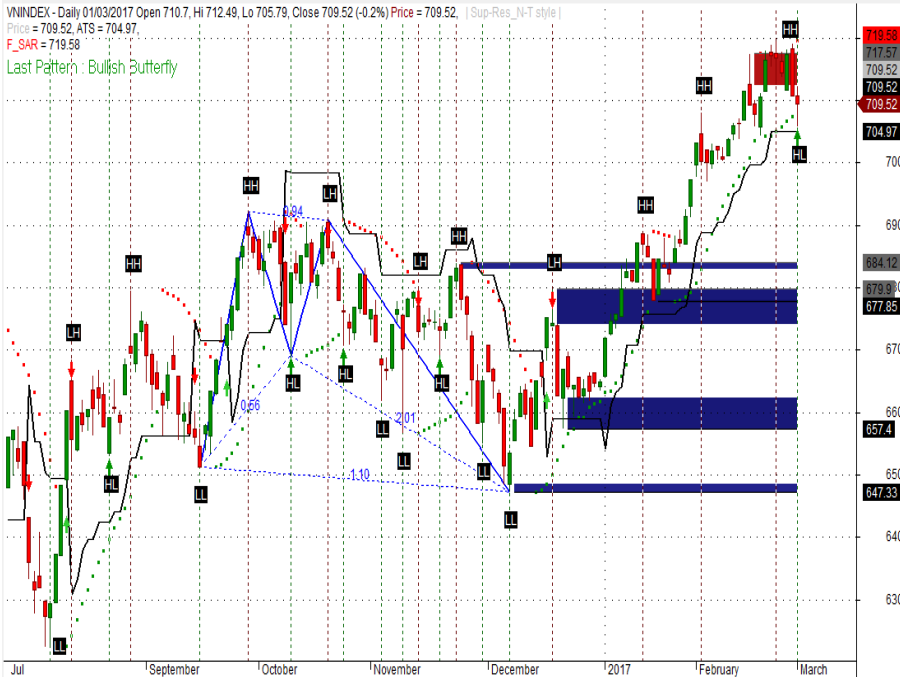
TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 01/02/2017): 1,662,168.00 tỷ đồng
Giá trị VN-INDEX (Ngày 01/02/2017): 709.52 điểm
Cập nhật ngày 02/03/2017

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	11.4%	1,451,453,429	130.8	129.7	-1.1	-0.8%	482,040	-0.68
SAB	8.7%	641,281,186	225.9	224.9	-1.0	-0.4%	30,250	-0.27
VCB	8.1%	3,597,768,575	37.2	36.9	-0.3	-0.8%	1,147,120	-0.46
GAS	6.8%	1,913,950,000	58.9	58	-0.9	-1.5%	926,350	-0.74
VIC	5.8%	2,153,234,792	44.7	44.1	-0.6	-1.3%	794,680	-0.55
CTG	4.0%	3,723,404,556	18	17.95	-0.1	-0.3%	816,410	-0.08
ROS	3.9%	430,000,000	150.1	151.4	1.3	0.9%	2,965,200	0.24
BID	3.4%	3,418,715,334	16.3	16.05	-0.3	-1.5%	2,357,980	-0.36
NVL	2.4%	589,369,234	68.8	68.8	0.0	0.0%	1,299,640	0.00
BVH	2.4%	680,471,434	58.4	58	-0.4	-0.7%	217,560	-0.12
VJC	2.1%	300,000,000	115.5	123.5	8.0	6.9%	190,550	1.03
HPG	2.1%	842,874,956	40.9	42	1.1	2.7%	7,913,230	0.40
MSN	1.9%	756,075,674	41	40.9	-0.1	-0.2%	343,710	-0.03
MWG	1.5%	153,950,927	166.5	167	0.5	0.3%	100,290	0.03
BHN	1.5%	231,800,000	108.2	107.9	-0.3	-0.3%	4,840	-0.03
MBB	1.4%	1,712,740,909	13.95	13.9	-0.1	-0.4%	201,630	-0.04
FPT	1.3%	459,426,684	45.7	45.45	-0.3	-0.6%	625,140	-0.05
CTD	0.9%	77,050,000	201.9	202.3	0.4	0.2%	51,700	0.01
STB	0.9%	1,485,215,716	10.2	10.2	0.0	0.0%	729,090	0.00
EIB	0.8%	1,235,522,904	10.8	10.9	0.1	0.9%	207,260	0.05

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



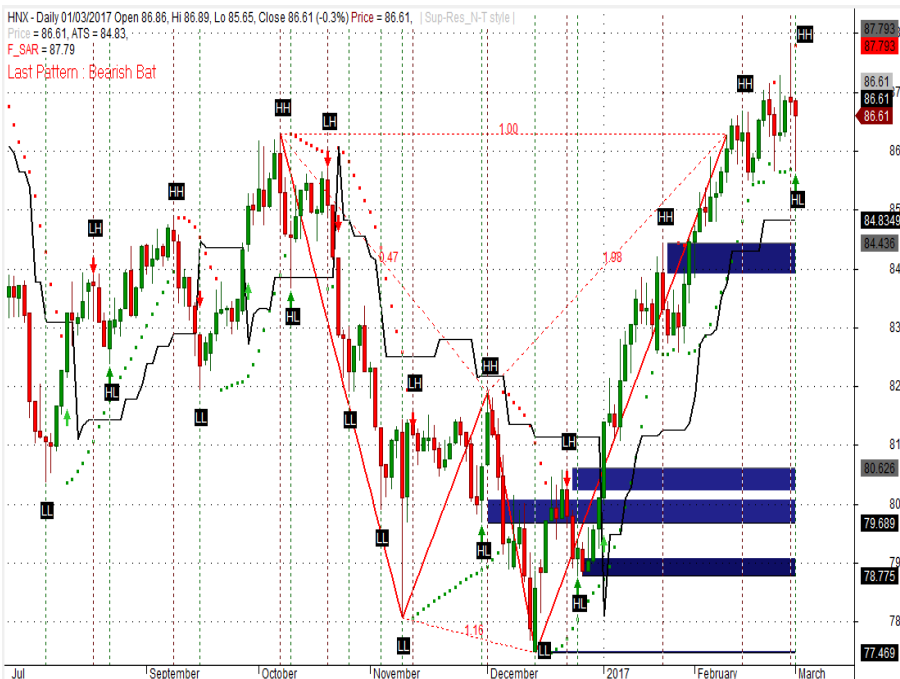
70% cash

30% stocks

Vùng mua: 705 - 710

Vùng chốt lời ngắn hạn: 715 - 720

HNX-INDEX



50% cash

50% stocks

Vùng mua: 85.5 - 86.0

Vùng chốt lời ngắn hạn: 86.5 - 87.0

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 705 - 710 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 705 - 710 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 705. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 695 - 700 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 715 - 720 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 725 - 730 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 70% cash/ 30% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX ↓	ROC ↓	BBs ↓
MA →	RSI →	SD ↓
MACD ↑	Stochastic ↑	ATR →
PSAR ↓	%R ↓	Volume ↓
Aroon ↑	MFI ↑	Volume ↓

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 86.5 - 87.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 85.5 - 86.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 85.5. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 84.5 - 85.0.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 86.5 - 87.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 87.5 - 88.0 điểm.

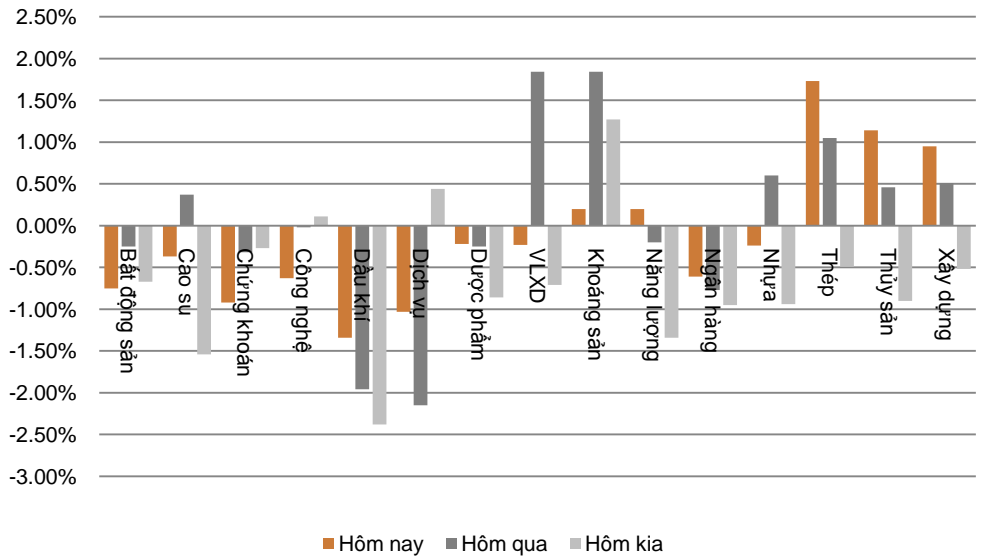
Tỷ trọng danh mục đề nghị: 50% cash/ 50% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX →	ROC →	BBs →
MA ↑	RSI ↑	SD ↑
MACD ↑	Stochastic ↑	ATR ↑
PSAR ↑	%R ↓	Volume ↓
Aroon ↑	MFI ↑	Volume →

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -0.75%
Cao su	↓ -0.37%
Chứng khoán	↓ -0.92%
Công nghệ	↓ -0.63%
Dầu khí	↓ -1.34%
Dịch vụ	↓ -1.03%
Dược phẩm	↓ -0.22%
Vật liệu xây dựng	↓ -0.23%
Khoáng sản	↑ 0.20%
Năng lượng	↑ 0.20%
Ngân hàng	↓ -0.61%
Nhựa	↓ -0.24%
Thép	↑ 1.73%
Thủy sản	↑ 1.14%
Xây dựng	↑ 0.95%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Thép	HPG	40.9	42	↑ 1.1	↑ 2.7%	7,913,230
	HSG	47.9	47.9	→ 0.0	→ 0.0%	533,580
	TVN	7.5	7.5	→ 0.0	→ 0.0%	-
	TIS	10.5	10.5	→ 0.0	→ 0.0%	293,100
	POM	13.9	14.7	↑ 0.8	↑ 5.8%	11,310
Thủy sản	VHC	46.9	49	↑ 2.1	↑ 4.5%	178,520
	SEA	13.4	13.5	↑ 0.1	↑ 0.8%	66,600
	HVG	6.32	6.34	↑ 0.0	↑ 0.3%	386,250
	SSN	22.7	22.7	→ 0.0	→ 0.0%	144,000
	DAT	21.1	21.1	→ 0.0	→ 0.0%	-
Xây dựng	ROS	150.1	151.4	↑ 1.3	↑ 0.9%	2,965,200
	CTD	201.9	202.3	↑ 0.4	↑ 0.2%	51,700
	VCG	15	15.5	↑ 0.5	↑ 3.3%	1,946,500
	HBC	50.6	50.6	→ 0.0	→ 0.0%	2,488,990
	DXG	16.5	16.85	↑ 0.4	↑ 2.1%	2,968,000
VLB	50.5	50.5	→ 0.0	→ 0.0%	-	

(Cập nhật 17h20 ngày 01/03/2017)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.13%	↓ -1.86%	↓ -8.75%	↓ -6.15%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lấp	↓ -0.64%	↑ 4.02%	↑ 4.69%	↑ 61.20%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↑ 3.78%	↑ 5.52%	↓ -6.43%	↑ 10.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 1.53%	↑ 12.31%	↓ -8.60%	↑ 82.66%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↓ -1.84%	↑ 5.67%	↓ -10.23%	↑ 21.24%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↑ 0.97%	↑ 10.52%	↓ -1.66%	↑ 2.55%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↑ 3.94%	↑ 12.14%	↑ 0.44%	↑ 4.27%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↑ 3.16%	↑ 6.32%	↓ -4.36%	↓ -4.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↑ 1.56%	↑ 3.41%	↓ -47.00%	↑ 27.66%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -1.41%	↑ 8.28%	↑ 13.21%	↑ 96.41%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↓ -49.87%	↓ -3.05%	↓ -11.81%	↑ 26.87%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↑ 4.92%	↑ 2.90%	↓ -11.71%	↓ -13.46%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.65%	↑ 0.38%	↓ -16.15%	↑ 1.38%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -0.69%	↑ 5.89%	↓ -4.80%	↑ 43.45%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Đệt may	↑ 0.23%	↑ 10.80%	↓ -7.46%	↓ -34.89%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.71%	↑ 2.18%	↑ 8.22%	↑ 4.90%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -1.26%	↓ -5.89%	↓ -14.74%	↑ 61.90%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -1.97%	↑ 4.97%	↓ -13.62%	↑ 28.04%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -10.49%	↓ -26.20%	↓ -45.14%	↓ -51.40%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -1.67%	↑ 1.55%	↓ -14.88%	↓ -74.73%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...

Nhận định

Ngành **Phân Bón** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **4.92%**. Ngành **Dược phẩm** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **12.31%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **13.21%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **96.41%**.

(Cập nhật ngày 12/01/2017)

Ngày 02/03/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	53.92 ↓	-0.02% ↓	-1.62% ↓	-0.48% ↑	54.96%	02/03/2017
Brent	56.43 ↑	0.34% ↓	-0.74% ↓	-1.14% ↑	51.50%	02/03/2017
Natural gas	2.7618 ↓	-0.25% ↑	6.00% ↓	-9.44% ↑	69.25%	02/03/2017
Gasoline	1.7108 ↓	-0.08% ↑	8.54% ↑	6.79% ↑	27.75%	02/03/2017
Heating oil	1.6333 ↓	-0.01% ↓	-2.38% ↓	-2.88% ↑	44.37%	02/03/2017
Ethanol	1.5 ↓	-1.51% ↑	1.13% ↑	2.15% ↑	12.09%	02/03/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1245.05 ↓	-0.15% ↓	-0.33% ↑	2.09% ↓	-1.18%	02/03/2017
Silver	18.39 ↑	0.02% ↑	1.29% ↑	5.35% ↑	21.41%	02/03/2017
Platinum	1012.87 ↑	0.16% ↑	0.68% ↑	0.89% ↑	6.63%	02/03/2017
Palladium	774.56 ↓	-0.19% ↑	0.23% ↑	3.83% ↑	43.47%	02/03/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,481.00 ↑	2.21% ↑	3.49% ↑	4.15% ↑	16.34%	02/03/2017
Sugar	19.47 ↓	-0.05% ↓	-5.99% ↓	-5.26% ↑	32.90%	02/03/2017
Corn	367 ↑	1.87% ↑	2.80% ↑	2.87% ↑	6.22%	02/03/2017
Soybeans	1025.38 ↑	1.41% ↑	2.84% ↑	1.29% ↑	20.43%	02/03/2017
Wheat	424.5 ↑	1.55% ↓	-0.11% ↑	1.69% ↓	-3.15%	02/03/2017
Cotton	76.89 ↑	2.06% ↑	2.49% ↑	0.63% ↑	30.48%	02/03/2017
Rice	9.29 ↓	-3.69% ↑	2.33% ↑	1.52% ↓	-6.65%	02/03/2017
Cheese	1.602 ↓	-4.93% ↓	-4.93% ↓	-5.38% ↑	5.74%	02/03/2017
Palm Oil	2925 ↓	-0.88% ↓	-0.68% ↓	-10.00% ↑	18.71%	02/03/2017
Milk	16.05 ↓	-1.17% ↓	-4.86% ↓	-4.86% ↑	16.56%	02/03/2017
Rubber	276.2 ↑	0.88% ↑	0.25% ↓	-9.08% ↑	66.09%	02/03/2017
Orange Juice	161.3 ↓	-3.15% ↓	-7.22% ↓	-3.06% ↑	41.55%	02/03/2017
Coffee	144.4 ↓	-0.28% ↓	-3.22% ↓	-1.06% ↑	27.39%	02/03/2017
Lumber	374.9 ↑	3.71% ↑	3.08% ↑	7.76% ↑	47.25%	02/03/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Lean Hogs	67.7 ↓	-0.81% ↑	1.00% ↓	-2.74% ↓	-2.25%	02/03/2017
Cobalt	50250 →	0.00% ↑	13.56% ↑	39.58% ↑	126.86%	02/03/2017
Lead	2253.75 →	0.00% ↓	-5.62% ↓	-0.40% ↑	34.49%	02/03/2017
Aluminum	1919.75 ↑	2.08%	% ↑	5.17% ↑	22.75%	02/03/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 02/03/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú	
DSN	Mua	Mở	62.5	61.7	75.1	↑ 20.2%	↑ 7.9%	06/05/2016	Cổ tức bằng tiền mặt 50%	
TCT	Mua	Mở	52.0	58.2	66.8	↑ 28.5%	↑ 21.6%	06/05/2016	Cổ tức bằng tiền mặt 17%	
PMC	Mua	Mở	63.5	68.4	72.4	↑ 14.0%	↑ 7.7%	15/08/2016		
* NLG	Mua	Mở	21.8	22.9	27.8	↑ 27.5%	↑ 4.8%	19/12/2016		
* HVT	Mua	Mở	19.5	23.7	25.0	↑ 28.2%	↑ 21.5%	19/12/2016		
* BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	↑ 24.3%	↑ 29.1%	19/12/2016		
* FPT	Mua	Mở	42.1	45.1	54.0	↑ 28.3%	↑ 7.0%	19/12/2016		
* SCR	Mua	Mở	7.7	8.5	13.0	↑ 69.1%	↑ 11.1%	19/12/2016		
* VNM	Mua	Mở	124.6	130.0	150.0	↑ 20.4%	↑ 4.3%	20/12/2016		
Trung bình:							↑	12.8%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT	
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016	
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016	
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016	
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016	
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016	
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016	
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016	
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016	
Trung bình:							↑	30.5%		

(Cập nhật ngày 20/02/2017)

Ngày 02/03/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+8%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	Bán [-33%]	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	Mua [+26%]	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	Mua [+19%]	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	Mua [+49%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 02/03/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (01/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (28/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (27/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (24/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (23/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (22/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (21/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (20/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (17/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (16/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (15/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (14/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (13/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (10/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (09/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (08/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (07/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (06/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (03/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (02/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (25/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (24/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (23/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (20/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (19/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IJC, ITA, ITD, KBC (17/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (16/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (13/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (12/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (11/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (10/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (09/01/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 02/03/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
02/03/2017	03/03/2017	n/a	SGH	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 200 đồng/CP	16	-0.5 (-3.03%)
02/03/2017	03/03/2017	n/a	SGH	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	16	-0.5 (-3.03%)
02/03/2017	03/03/2017	n/a	SAV	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	5.9	-0.3 (-4.84%)
02/03/2017	03/03/2017	n/a	NTP	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
02/03/2017	03/03/2017	n/a	VC6	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 900 đồng/CP	9.1	0 (0%)
02/03/2017	03/03/2017	n/a	VC6	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	9.1	0.3 (3.41%)
02/03/2017	03/03/2017	n/a	SDJ	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	-1.5 (-14.71%)	-1.5 (-14.71%)
02/03/2017	03/03/2017	n/a	KKC	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	25	-1.1 (-4.21%)
02/03/2017	03/03/2017	n/a	KKC	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	25	-1.1 (-4.21%)
02/03/2017	03/03/2017	n/a	QST	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	n/a	n/a
02/03/2017	03/03/2017	n/a	QST	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	DLG	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 54,913,473 CP	2.85	0.04 (1.42%)
02/03/2017	03/03/2017	n/a	KMT	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
02/03/2017	03/03/2017	n/a	HES	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	10	0 (0%)
02/03/2017	03/03/2017	n/a	DVC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	10.9	0 (0%)
02/03/2017	03/03/2017	n/a	ARM	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	34	0 (0%)
02/03/2017	03/03/2017	n/a	CTI	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	13.8	0 (0%)
02/03/2017	03/03/2017	n/a	VDN	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	27.5	0 (0%)
02/03/2017	03/03/2017	n/a	UPH	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	22.5	0.2 (0.9%)
n/a	n/a	n/a	BTD	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 6,414,100 CP	n/a	n/a
02/03/2017	03/03/2017	n/a	VIM	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	10	0 (0%)
02/03/2017	03/03/2017	n/a	PRC	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	11.8	1 (9.26%)

(Cập nhật 17h20 ngày 01/03/2017)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.